

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CÙ

**KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CÙ
GIAI ĐOẠN 2020-2025**

Số:172/KH-NVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2019

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Trường THPT Nguyễn Văn Cừ được thành lập theo quyết định số 108/2004/QĐ-UB ngày 21 tháng 4 năm 2004 của chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Tuy vậy từ năm học 2004 – 2005 đến năm học 2007 – 2008 (4 năm) trường phải mượn tạm cơ sở vật chất của trường THCS Nguyễn Hồng Đào cũ và một dãy phòng học của trường THCS Nguyễn Hồng Đào mới tọa lạc ở đường Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn. Từ năm học 2008 – 2009 trường tiếp nhận cơ sở mới được xây dựng ở ấp 6, xã Xuân Thới Thượng trên diện tích khoảng 2 hecta gồm 34 phòng học và các phòng chức năng.

Trường được thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của chính phủ. Về biên chế nhân sự trường hiện có 1 hiệu trưởng, 1 phó hiệu trưởng, 75 giáo viên, 13 nhân viên trong đó có 14 thạc sĩ, 64 cử nhân đảm bảo công tác dạy và học.

Với cơ sở vật chất ban đầu còn thiếu thốn khó khăn, nhà trường đã từng bước phối hợp với các tổ chức và ban đại diện cha mẹ học sinh đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất khang trang như ngày hôm nay. Đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu dạy và học.

Tập thể sư phạm nhà trường phần lớn là các giáo viên trẻ tràn đầy nhựa sống và tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm trong công tác. Sự năng động sáng tạo của những giáo viên trẻ luôn đem lại những luồng gió mới trong các bài giảng thu hút được các em học sinh, mang lại những tiết dạy tốt, học tốt.

Suốt bao năm qua sự phấn đấu vượt qua khó khăn của thầy và trò ngày càng làm dày thêm thành tích của trường. Hiệu suất đào tạo của trường ngày càng được nâng cao, tỉ lệ tốt nghiệp nhiều năm liền trên bình quân chung của thành phố. Tỷ lệ đậu đại học cao đẳng ngày một nâng cao. Học sinh của trường luôn đạt nhiều giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Nhiều giáo viên của trường tích cực tham gia và đạt giáo viên giỏi cấp cụm, cấp thành phố

Với những kết quả đã đạt được nhà trường được các cấp lãnh đạo đánh giá cao và tin tưởng. Trường thường xuyên đạt tập thể lao động xuất sắc và nhận 1 bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Tuy trường mới thành lập được hơn 15 năm nhưng nhiều thế hệ học sinh của trường đã có những đóng góp tích cực cho xã hội, cho sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Ngôi trường non trẻ đang còn chờ đón những cơ hội, thử thách phía trước. Do đó Trường THPT Nguyễn Văn Cừ xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trong thời gian tới để tiếp tục đổi mới quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Số liệu cụ thể

a) Học sinh năm học 2019-2020

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số HS/lớp
		Tổng	Nữ	Dân tộc	
10	11	505	268	10	46
11	12	513	273	11	43
12	11	394	219	2	36
Cộng	34	1412	760	13	42

b) Giáo viên

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	11	5	2	11		3	8		
2	Văn	10	8	6	10			10		
3	Ngoại ngữ	12	10	4	12			12		
4	Lý	6	3	2	6		2	4		
5	Hóa	6	4	2	6		3	3		
6	Sinh	4	4	2	4		1	3		
7	Sử	3		2	4		1	3		
8	Địa	4	2	1	4			4		
9	GDCD	3	3		3		1	1		
10	Công nghệ	3	1	1	3			3		

11	TD-GDQP	6	3	2	6			6		
12	Tin	4	3		4		1	4		
13	Giám thị	3	3	2	3			3		
	Tổng	75	48	26	75		12	63		

c) Cán bộ - Nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Lãnh đạo (BGH)	2	1	2	2		2			
2	Kế toán	1	1	1	1			1		
3	Thủ quỹ	1			1				1	
4	Thư viện	1	1			1				1
5	VP (HV-GV)	1			1					1
6	Y tế	1	1		1				1	
7	Bảo vệ	4				4				4
8	Phục vụ	3	3			3				3
9	Văn thư	1	1			1				1
	Tổng	15	8	3	6	9	2	1	1	11

d) Cơ sở vật chất

Diện tích trường	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán trú
18.845,7 m ²	3	4	3	54	100m ²	0m ²

- Trang thiết bị dạy học: có đầy đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy, các phòng học phòng nghe nhìn đều được trang bị máy chiếu, bảng tương tác.

2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu

a) Mặt mạnh

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trong đó có 14 thạc sĩ. Đa số giáo viên là những giáo viên đầy tâm huyết, được đào tạo rèn luyện có đủ năng lực chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác. Luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Ngôi trường khang trang văn minh xanh - sạch - đẹp được công nhận là đơn vị văn hoá. Không gian xung quanh có nhiều cây xanh toả bóng mát giúp cho các em học sinh dễ dàng học tập.

Các đoàn thể trong nhà trường luôn phối hợp với nhau tạo sự thống nhất và là tập thể vững mạnh xuất sắc nhiều năm. Các phong trào thi đua trong nhà trường luôn sôi nổi và được sự tham gia ủng hộ của toàn thể giáo viên và học sinh và luôn gặt hái được kết quả tốt đẹp. Qua các hoạt động vui chơi giúp cho các em học sinh có được thể hiện mình, tăng khả năng giao tiếp góp phần giúp các em tự tin khi bước vào đời.

Đội ngũ lãnh đạo luôn là tấm gương sáng để cho các thầy cô và các em noi theo. Các hoạt động trong nhà trường luôn được điều hành bởi đội ngũ lãnh đạo có năng lực chuyên môn vững vàng, có tầm nhìn chiến lược lâu dài, luôn có những thay đổi phù hợp tình hình thực tế và có ý thức đổi mới trong công tác quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục. Các đội ngũ kế cận luôn được rèn luyện và thử thách để bổ sung kịp thời.

Hoạt động tổ chuyên môn có nề nếp được duy trì hai tuần họp một lần, thường xuyên kiểm tra chuyên môn và kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục những thiếu sót chậm trễ. Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường luôn đoàn kết chặt chẽ với nhau cùng hướng đến mục tiêu vì sự ổn định và phát triển bền vững của nhà trường, từ đó tạo được niềm tin đối với cha mẹ học sinh và sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể.

b) Mặt yếu

Học sinh đa số có trình độ trung bình yếu nên ý thức tự học không có, hạn chế việc tiếp thu bài giảng.

Một số em gia đình không quan tâm, giao phó cho nhà trường.

Đa số học sinh nhà khó khăn, nên cũng phần nào ảnh hưởng đến học tập.

II. Môi trường bên ngoài

1. Cơ hội

Được sự quan tâm của lãnh đạo ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố.

Đã có sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt. Nhà trường đã có thương hiệu về nề nếp và chất lượng ổn định

Nhận thức được sự cần thiết phải cải tiến vươn lên, sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

2. Thách thức

Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Các trường THPT ở Huyện và Thành phố tăng về số lượng và chất lượng giáo dục.

Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, tạo nên một sức ỳ trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường.

Thái độ bàng quang của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 – 2019

1. Mặt đạt được

Tổ chức thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Hai không”, phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phong trào thi đua “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”, tạo được sự chuyên biến tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng được tập thể đoàn kết, gắn bó, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

Các tổ chuyên môn sinh hoạt nề nếp, thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy.

Cơ sở vật chất nhà trường được hoàn thiện bổ sung, các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nâng cao chất lượng.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, nhiều năm liền nhà trường đạt tỉ lệ tốt nghiệp cao hơn thành phố, hai năm gần nhất nhà trường đạt tỉ lệ 100% là năm học 2016-2017, 2018-2019. Số học sinh giỏi ngày càng tăng: năm học 2016 – 2017 có 65 học sinh tỉ lệ 5.51%, năm học 2017 – 2018 có 74 học sinh tỉ lệ 5.81%, năm học 2018 – 2019 có 267 học sinh tỉ lệ 20.09%. Năm học 2017-2018 có 1 HS đạt HCB Olympic Toán 10 và 1 HS đạt HCB Olympic Văn 10. Năm học 2018 – 2019 có 6 học sinh đạt Huy chương Olympic: 1 HCB văn 11, 1 HCB Sử 10, 1 HCB Sinh 10, 3 HCB văn 10.

Tỉ lệ học sinh đậu đại học, cao đẳng theo nguyện vọng 1 đều tăng, 4 năm học gần đây đạt trên 70%.

Nguyên nhân

Xây dựng tinh thần đoàn kết nhất trí trong đơn vị, nâng cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, kết hợp thực hiện tốt các cuộc vận động của ngành với Chỉ thị “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Quan tâm chỉ đạo công tác chuyên môn, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá và thực hiện đổi mới trong quản lý.

Sử dụng hợp lý và có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường mới.

2. Mặt chưa đạt được

Số học sinh xếp loại học lực yếu, kém, lưu ban bỏ học ở khối 10 còn cao.

Điểm tuyển sinh vào lớp 10 thấp nhất so với các trường THPT ở huyện Hóc Môn.

Chất lượng giảng dạy ở môn tiếng Anh thấp.

Nguyên nhân

Trường có một vị trí địa lý xa khu vực dân cư nên cha mẹ học sinh ngại cho con chọn nguyện vọng thi tuyển lớp 10 đầu vào.

Học sinh mất căn bản môn tiếng Anh từ bậc THCS.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh.

Tham gia tư vấn tuyển sinh lớp 10 tại trường THCS ở trên địa bàn huyện Hóc Môn.

Thực hiện giảng dạy tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Đào tạo ra những thế hệ học sinh vừa hồng vừa chuyên có đầy đủ năng lực, đạo đức để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

II. Tầm nhìn

Tiếp tục phấn đấu giữ vững thành tích phấn đấu đến năm 2020 sẽ là một trong những trường hàng đầu của huyện mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới đỉnh cao.

III. Giá trị cốt lõi

- Tình đoàn kết - Lòng nhân ái
- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác
- Tính trung thực - Khát vọng vươn lên
- Sáng tạo - Năng động

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Đoàn kết một lòng, toàn tâm toàn ý, ra sức xây dựng trường ngày một phát triển

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có chất lượng và hiệu quả cao, có mô hình giáo dục, hướng đến thân thiện, hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế, có uy tín và chất lượng cao, tạo được niềm tin ở cha mẹ học sinh và của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể.

Phát triển toàn diện đức, trí, lao, thể, mỹ. Hình thành phẩm chất, nhân cách, năng lực công dân. Tìm tòi, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Trong giáo dục không những dạy chữ mà còn dạy kiến thức làm người, kết hợp giáo dục lí tưởng truyền thống. Trang bị kiến thức ngoại ngữ, tin học, năng lực và kĩ

năng thực hành. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn nhằm phát triển khả năng sáng tạo và tự học.

II. Mục tiêu cụ thể

Về tư tưởng chính trị: giáo dục lòng yêu nước yêu chủ nghĩa xã hội, được trang bị nền tảng thế giới quan duy vật biện chứng, nhân sinh quan cách mạng, có ý thức cống hiến phấn đấu cho lý tưởng dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

Về đạo đức: giáo dục các em để trở thành những công dân gương mẫu, có lối sống trong sạch lành mạnh, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; đủ bản lĩnh đấu tranh chống cái xấu, tránh xa các tệ nạn xã hội.

Về kiến thức văn hóa: các em sẽ được trang bị những kiến thức theo chương trình phổ thông, chương trình môn chuyên của Bộ. Trong quá trình học tập, các em được rèn luyện phương pháp làm việc khoa học, độc lập, sáng tạo, tập làm quen với công tác nghiên cứu khoa học và được định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực và nhu cầu xã hội.

Về ngoại ngữ: sau ba năm học ở trường các em được dạy để đủ trình độ và khả năng giao tiếp thông thường với người nói Tiếng Anh, có thể sử dụng các thông tin trên mạng internet bằng Tiếng Anh phục vụ cho việc học tập. Nhà trường dạy ngoại ngữ với giáo viên người nước ngoài nhằm giúp học sinh nâng cao khả năng giao tiếp tiếng anh.

Về tin học: trang bị những kiến thức cơ bản làm nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập; biết cách sử dụng và khai thác công nghệ thông tin có hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin, internet phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học.

Về thể chất: được rèn luyện thân thể, bảo đảm sức khỏe để sinh hoạt và học tập, ngoài ra còn có thể tham gia các môn thể thao khác mà các em yêu thích, đáp ứng nhu cầu vận động giải trí của các em.

Về thẩm mỹ: các em sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản để nhận thức đúng đắn về cái đẹp, có thể thưởng thức cái đẹp trong cuộc sống nói chung và trong các lĩnh vực âm nhạc, hội họa, nhiếp ảnh, điện ảnh ... nói riêng một cách có văn hóa.

D- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Dạy học theo hướng tích cực, chủ động, sáng tạo, và tổ chức hoạt động theo nhóm. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học một cách hiệu quả.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Chú trọng quá trình dạy học, và phát huy tính tự học, tự giáo dục ở học sinh. Giúp học sinh luôn khát khao học ở mọi lúc mọi nơi, sẵn sàng với tâm thế học tập suốt đời.

Không những cung cấp kiến thức cho học sinh mà còn giúp học sinh có khả năng tự tìm tòi các kiến thức mới, có chọn lọc có hệ thống và xử lý các kiến thức mới.

Chú trọng đánh giá quá trình học, tăng cường đánh giá thông qua sản phẩm; kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, kiểm tra lý thuyết và thực hành, nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn và thực tiễn.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; ham học hỏi, không ngừng phấn đấu học tập và rèn luyện; yêu nghề, yêu người; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, hợp tác, biết chia sẻ, có trách nhiệm, gắn bó với sự phát triển nhà trường.

Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Khuyến khích động viên giáo viên học văn bằng hai và sau đại học. Phấn đấu đến 2022 có thêm 2 giáo viên học thạc sĩ và đến 2025 có 20% cán bộ giáo viên nhân viên có trình độ thạc sĩ.

Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham quan học tập, giao lưu và tìm hiểu các Phương pháp của các trường tiên tiến và nghiên cứu các giải pháp để áp dụng vào thực tiễn nhà trường có hiệu quả.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Hệ thống phòng học Trường cần có 36 phòng học cho 36 lớp học với tiêu chí 1 phòng/ 1 lớp/ 1 ngày. Diện tích tối thiểu 56m².

Hệ thống phòng bộ môn Lý, Hoá, Sinh, Công nghệ, Tin, được trang bị hiện đại có hệ thống nghe nhìn, trình chiếu, có đủ đồ dung dạy học để giáo viên thực hiện các thí nghiệm chứng minh biểu diễn. Học sinh được thực hành ngay trên phòng bộ môn.

Thư viện nhà trường trang bị nhiều loại sách báo tài liệu để học sinh tham khảo, hàng năm có bổ sung thêm tài liệu luyện thi tốt nghiệp, đại học, cao đẳng. Phòng đọc của thư viện có sức chứa 80 học sinh, rộng rãi, thoáng mát.

Nhà thi đấu, sân bãi tập TDTT, đủ diện tích, đạt chuẩn, đa dạng các môn cho các em học sinh chọn lựa để tập luyện và thi đấu.

Phòng y tế có 10 giường, có cán bộ y tế trực cả ngày để theo dõi sức khoẻ các em học sinh, sơ cấp cứu thông thường. Ngoài ra còn đảm bảo yêu cầu vệ sinh trong các hoạt động của nhà trường cũng như trong an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phòng truyền thống là nơi giáo dục truyền thống cho học sinh của trường và lưu giữ những hình ảnh thế hệ các giáo viên của nhà trường. Phòng truyền thống được trang bị hiện đại, đầy đủ tiện nghi là nơi tiếp khách, hội nghị với quy mô nhỏ.

Hội trường được trang bị đầy đủ các thiết bị, rộng rãi sức chứa 200 người là nơi diễn ra các cuộc hội họp lớn.

Phòng nghỉ của giáo viên đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi tại trường của một số giáo viên.

Ngoài ra các phòng làm việc của ban giám hiệu cũng như của đoàn thể cũng được trang bị đầy các thiết bị văn phòng đủ đáp ứng nhu cầu, mục đích sử dụng.

Căn tin, nhà giữ xe xây dựng hiện đại đảm bảo an toàn.

Trang bị hệ thống mạng lưới wifi phủ sóng khắp trường để phục vụ công tác giảng dạy trực tuyến.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, hệ thống internet, duy trì và phát triển trang website, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, của trường...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

Thiết lập mạng nội bộ giữa các phòng ban, quản lý cơ sở dữ liệu để việc thông tin liên lạc được nhanh chóng. Nâng cao ứng dụng website của trường để thông tin liên lạc, trao đổi tin tức giữa giáo viên và quản lý học sinh.

Các tổ chuyên môn đều nghiên cứu để giảng dạy giáo án điện tử. Xây dựng hệ thống giáo án điện tử chung cho cả tổ. Xác định giảng dạy bằng giáo án điện tử phải thật thiết thực, có ích, tránh trở thành tiết trình chiếu, phô diễn, khoe kiến thức. Khuyến khích, động viên giáo viên sử dụng các phần mềm, công cụ hiện đại hỗ trợ giảng dạy và học tập.

Trang bị nhiều máy vi tính có kết nối internet để giáo viên và học sinh nghiên cứu, học tập để học sinh và giáo viên có thể tự tìm kiếm tài liệu cho riêng mình.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

1. Nguồn nhân lực

Huy động tất cả nguồn nhân lực đóng góp cho nhà trường.

Quan tâm đến nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng vượt qua khó khăn từ đó tạo được sự đồng lòng chung tay góp sức phát huy năng lực, sự sáng tạo của cá nhân và tập thể hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ được giao.

2. Nguồn lực tài chính

Ngân sách cấp hàng năm.

Hoạt động dịch vụ của nhà trường, hỗ trợ của hoạt động dạy buổi 2, dạy tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài, bán trú, tài trợ,...

3. Xã hội hóa giáo dục

Đóng góp của cha mẹ học sinh, mạnh thường quân, cựu học sinh, các đơn vị kinh tế kết nghĩa.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

Từng bước xây dựng Ban đại diện cha mẹ học sinh, ban Liên lạc cựu học sinh đóng góp xây dựng phát triển trường theo hướng xã hội hoá giáo dục. Có kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả. Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục, quản lý học sinh.

Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, các tổ chức đoàn thể và xã hội trong công tác xã hội hóa giáo dục để tạo nguồn kinh phí cho nhà trường, giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; báo cáo các tổ chức cá nhân có liên quan, quan tâm đến sự nghiệp phát triển nhà trường.

II. Tổ chức

Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm tham mưu cho chi ủy thông qua chi bộ để ra nghị quyết lãnh đạo, điều phối quá trình triển khai. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Các thành viên trong Ban giám hiệu có sự phân công rõ ràng trên cơ sở phát huy thế mạnh của từng thành viên để thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc phối hợp công tác.

Triển khai công tác từng tuần, tháng: các thành viên trong cán bộ chủ chốt hội ý thống nhất nội dung và phân công trách nhiệm giữa các thành viên; Nội dung này cũng được thông qua Chi bộ Nhà trường trước khi họp triển khai cho các thành viên trong Liên tịch mở rộng. Cách làm này nhằm giúp các thành viên đều nắm vững kế hoạch và công tác chung trong tháng, đồng thời có thể đóng góp ý kiến cho kế hoạch chung.

III. Lộ trình thực hiện kế hoạch

Giai đoạn I: Từ 2020 - 2022

Giai đoạn II: Từ 2023 - 2025

IV. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Thành lập ban kiểm tra để đánh giá việc thực hiện kế hoạch sau mỗi năm học và kết thúc mỗi giai đoạn.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh để điều chỉnh bổ sung những nội dung, giải pháp mới đảm bảo thực hiện kế hoạch đạt yêu cầu cao.

V. Đối với Phó Hiệu trưởng

Tổ chức thực hiện phân việc đã được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch của mình.

VI. Với Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ mình. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VII. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, của tổ để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cho tổ trưởng vào cuối năm học, cuối mỗi giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VIII. Đối với các tổ chức đoàn thể

Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động theo chức năng, thực hiện việc tuyên truyền, vận động và động viên đoàn viên tham gia thực hiện tốt các chủ trương của nhà trường. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Thực hiện theo kế hoạch dưới sự chỉ đạo của hiệu trưởng.

F- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho việc nâng cao chất lượng và sự phát triển bền vững của nhà trường trong tương lai; giúp cho nhà trường có được những giải pháp và huy động nguồn lực thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

Kế hoạch chiến lược thể hiện nguyện vọng, ý chí của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tiếp tục xây dựng và phát huy truyền thống **“Vượt khó, dạy tốt, học giỏi”**.

Kế hoạch chiến lược là cơ sở cho việc đánh giá sự phát triển ổn định và bền vững của nhà trường.

II. Kiến nghị

1 Đối với Sở Giáo Dục và Đào Tạo

Quan tâm đầu tư cho nhà trường về kinh phí tổ chức, hoạt động, mua sắm trang thiết bị dạy học phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế. Quan tâm đầu tư nâng cao trình độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

2 Đối với Huyện và Thành phố

Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện về kinh phí cho việc sửa chữa, mua sắm thiết bị.

Duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo

Thành phố Hồ Chí Minh



Nguyễn Văn Hiếu

HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Tranh